

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 06/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lập và ông Phạm Duy Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Nguyễn Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Sùng Seo C** (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 27/02/1969 tại huyện M, tỉnh G.

Nơi cư trú: Bản 9 Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 0/12.

Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Sùng Seo S1 (Sinh năm 1933) và bà: Thào Thị T (Đã chết)

Sống chung như vợ chồng với Hằng Thị S (Sinh năm 1967), là bị cáo trong vụ án.

Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Hồng Ca, Bộ Công an.
Có mặt.

2. Họ và tên: **Hằng Thị S** (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 20/10/1966 tại xã Đ, huyện H1, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Bản 9 Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 0/12.

Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hảng Seo S2 và bà Ly Thị D (Đều đã chết).

Sống chung như vợ chồng với Sùng Seo C (Sinh năm 1969), là bị cáo trong cùng vụ án.

Bị cáo có 5 người con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ *Người bào chữa cho bị cáo Sùng Seo C:* Ông Nguyễn Xuân T1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Hảng Thị S:* Bà Đỗ Thị Lan O – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- **Bị hại:** Chị Hảng Thị Đ1. Sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn X 1, xã L, huyện H1, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Hảng Seo P. Nơi cư trú: Thôn X 1, xã L, huyện H1, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- **Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Bà Nguyễn Thị Thu H2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- **Người phiên dịch tiếng Mông:** Bà Giàng Thị P1. Địa chỉ: Phố T2, phường H2, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010, Sùng Seo C và Hảng Thị S quen biết và về sống cùng nhau như vợ chồng (không đăng ký kết hôn). Tháng 10/2012, C sang Trung Quốc làm thuê và có quen biết một người phụ nữ dân tộc Mông người Trung Quốc. Người phụ nữ này bảo C về Việt Nam tìm phụ nữ đưa sang Trung Quốc bán và sẽ trả cho C từ 8000 – 9000 CNY/người. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, C vay tiền của một số người để làm ăn nhưng làm ăn bị thua lỗ nên không trả được nợ. C nói với S tìm phụ nữ lừa đưa sang Trung Quốc bán để lấy tiền trả nợ, S đồng ý.

Tháng 12/2012, C và S đi chợ Cốc Ly – Bắc Hà chơi thì gặp ông Hảng Seo P, C và ông P làm quen và nhận làm anh em kết nghĩa. Sau đó, C và S đi đến nhà ông P chơi thì gặp Hảng Thị Đ (Sinh 1999) là con gái ông P nên đã nảy sinh ý định lừa đưa Đ sang Trung Quốc bán. C bảo S đến nhà ông Pao gặp Đ rủ Đ đi sang Trung Quốc làm thuê và đưa cho Đ số điện thoại của C. Đ đồng ý đi và bảo S, nếu đi sang Trung Quốc làm thuê thì S phải đi cùng. Khoảng cuối tháng 12/2012, Đ gọi điện cho C nói muốn đi sang Trung Quốc làm thuê. C bảo Đ đi ra ngoài đường đứng chờ, C sẽ đến đón. Khoảng 22h cùng ngày, C và S đi xe máy đến đoạn đường gần nhà Đ thì gặp Đ. Sau đó, cả hai đưa Đ đi vào khu vực thôn S2, xã P1, huyện T3, tỉnh Lào Cai. Trên đường đi C bảo Đ đưa điện thoại cho S cầm, mục đích để Đ không liên lạc được với gia đình. Khi đi đến khu vực biên giới giáp Trung Quốc, C dừng lại giấu xe vào bụi cây ven đường. C và S cùng đưa Đ lội qua suối H4 sang phía Trung Quốc, rồi cả ba đi bộ đến nhà người phụ nữ Trung Quốc C quen trước đó và nghỉ lại. Sáng hôm sau, người phụ nữ Trung Quốc bảo C đi về Việt Nam trước, để S và Đ ở lại và nói khi nào bán được Đ sẽ gọi điện cho C sang lấy tiền. C đồng ý rồi bảo S ở lại cùng với Đ để tránh Đ nghi ngờ. Sau khi C đi về Việt Nam, người phụ nữ Trung Quốc bảo S và Đ lên xe ô tô đưa đến nhà con trai của người phụ nữ trên, rồi ở lại đó 02 ngày. Sang đến ngày thứ ba thì có 2 người đàn ông Trung Quốc đi đến xem mặt và đồng ý mua Đ. Người phụ nữ Trung Quốc bảo S đi về Việt Nam. Người phụ nữ Trung Quốc cùng hai người đàn ông đưa Đ đi bán cho một người đàn ông người Trung Quốc tên Giàng Sênh làm vợ. Khoảng hai ngày sau, người phụ nữ Trung Quốc gọi điện cho C đi sang Trung Quốc lấy tiền bán Đ. Sau khi nghe điện thoại xong, C đi sang Trung Quốc gặp người phụ nữ trên và nhận 8000 CNY. C cầm số tiền trên về Việt Nam để trả nợ cho một người phụ nữ tên Giống, nhà ở xã Q, huyện T3. Đối với Hảng Thị Đ, sau khi bị bán sang Trung Quốc cho Giàng Sênh làm vợ, đến tháng 12/2019 thì về Việt Nam. Ngày 8/9/2020, Hảng Thị Đ đã làm đơn tố cáo hành vi của Sùng Seo C và Hảng Thị S.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKST-P2 ngày 18/11/2019 của VKSND tỉnh Lào Cai truy tố Sùng Seo C và Hảng Thị S về tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” theo điểm đ khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Sùng Seo C, Hảng Thị S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Sùng Seo C, Hảng Thị S phạm tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 151, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Seo C 13 – 15 năm tù và tổng hợp hình phạt theo quy định. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 151, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hảng Thị S 12 - 14 năm tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Seo C trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 151; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C mức án 10 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Hằng Thị S trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 151; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo S mức án 06 năm tù.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày ý kiến: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo đề rắn đe. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị xem xét chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Để có tiền trả nợ do làm ăn thua lỗ, khoảng cuối tháng 12/2012, các bị cáo Sùng Seo C và Hằng Thị S đã có hành vi lừa bán Hằng Thị Đ (sinh năm 1999) cho một người phụ nữ Trung Quốc để lấy 8000 CNY. Tại thời điểm bị bán, bị hại Hằng Thị Đ 13 tuổi 02 tháng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” với tình tiết định khung là “*Đưa người ra khỏi biên giới nước CHXHCN Việt Nam*”. Vì vậy, bản cáo trạng số 62/CT-VKST-P2 ngày 18/11/2019 của VKSND tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người, coi con người như hàng hóa để mua bán, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải xử lý

các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm mua bán người tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Sùng Seo C là người C mưu, khởi xướng và rủ rê Hằng Thị S tham gia vào việc lừa đưa bị hại Hằng Thị Đ sang Trung Quốc bán. C cũng là người trực tiếp giao dịch và nhận tiền bán Hằng Thị Đ từ người phụ nữ Trung Quốc. Vì vậy, Sùng Seo C phải chịu trách nhiệm với vai trò chính. Bị cáo Hằng Thị S là đồng phạm với C và phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành trong vụ án.

Xét thấy, năm 2016 và năm 2019, Sùng Seo C bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” và “Mua bán người dưới 16 tuổi”. Tuy nhiên, thời điểm bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội và bị xét xử là sau thời điểm bị cáo thực hiện hành vi lừa bán bị hại Hằng Thị Đ sang Trung Quốc (năm 2012). Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá các bị cáo đều có nhân thân tốt, trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HSST ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã buộc bị cáo Sùng Seo C phải chấp hành hình phạt 16 năm tù về các tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” và “Trộm cắp tài sản”. Hiện tại, bị cáo đang chấp hành hình phạt tại Trại giam Hồng Ca – Bộ Công an. Vì vậy, cần áp dụng quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự đề tổng hợp bản án đối với bị cáo.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Sùng Seo C 10 năm tù, bị cáo Hằng Thị S 06 năm tù là không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự

Trong quá trình điều tra, ông Hằng Seo Pao yêu cầu các bị cáo Sùng Seo C và Hằng Thị S phải bồi thường tổng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), trong đó tiền chi phí tìm kiếm bị hại là 3.000.000 đồng và tiền tổn thất danh dự, nhân phẩm cho chị Đ là 17.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Pao giữ nguyên yêu cầu. Xét thấy, yêu cầu bồi thường của ông Pao đối với khoản tiền chi phí tìm kiếm người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Đối với yêu cầu của ông Pao về khoản tiền tổn thất tinh thần của chị Đ, Hội đồng xét xử xét thấy tại thời điểm mở phiên tòa (ngày 06/01/2021) chị Đ đã trên 18 tuổi. Vì vậy, chị Đ tham gia tố tụng với tư cách là người bị hại và chị có quyền yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị. Tại phiên tòa, chị Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng. Yêu cầu bồi thường của chị Đ đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần là chính đáng nhưng số tiền

yêu cầu bồi thường quá cao so với quy định của pháp luật (mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần tối đa không quá 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định). Xét thấy, việc chị Hằng Thị Đ bị bán sang Trung Quốc để làm vợ và sinh con cho người đàn ông không quen biết trong khoảng thời gian 07 năm đã gây nên tổn thất tinh thần nặng nề đối với bị hại, vì vậy, cần chấp nhận buộc các bị cáo phải bồi thường cho chị Đ số tiền theo yêu cầu của bị hại tại giai đoạn điều tra là 17.000.000 đồng. Xác định mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Pao số tiền 1.500.000 đồng và bồi thường cho chị Đ số tiền 8.500.000 đồng.

Trên đường đưa bị hại Hằng Thị Đ sang Trung Quốc, các bị cáo đã lấy 01 chiếc điện thoại của bị hại và đã làm mất. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chiếc điện thoại này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng

Đối với chiếc xe máy các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện chở bị hại Hằng Thị Đ sang Trung Quốc: do xe máy đã cũ và hư hỏng không sử dụng được nên bị cáo Sùng Seo C đã bán sắt vụn, hiện không thu hồi được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 8.000 CNY (về Việt Nam bị cáo C đổi được 23.000.000 đồng) mà bị cáo Sùng Seo C được nhận sau khi bán Hằng Thị Đ: Đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

[6] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án và phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Sùng Seo C, Hằng Thị S phạm tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 151, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Seo C 13 (Mười ba) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 13 (mười ba) năm tù của bản án này với hình phạt 16 (mười sáu) năm tù tại Bản án số 21/2019/HSST ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 29 (hai chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2016.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 151, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hằng Thị S 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 21/9/2020.

Về trách nhiệm dân sự

Căn cứ quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 592 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Sùng Seo C và Hằng Thị S phải liên đới bồi thường tiền chi phí tìm kiếm cho đại diện hợp pháp của bị hại ông Hằng Seo Pao số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Hằng Seo Pao 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Sùng Seo C và Hằng Thị S phải liên đới bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại Hằng Thị Đ số tiền 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*), cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho Hằng Thị Đ 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng: Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*) của bị cáo Sùng Seo C.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Sùng Seo C, Hằng Thị S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; NBC;
- Bị hại;
- NBVQL;
- Người có QLNVLQ;
- THA Tòa án 04;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - C TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh